

Bản án số: 05/2025/HS - ST
Ngày: 23 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công

Ông Nguyễn Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thúy Lam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2025/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với:

- **Bị cáo:** Nguyễn Văn K, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2001. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập: tỉnh Vĩnh Long); Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập: Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Thanh H, sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: 01, ngày 14/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2021, đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/02/2022. Tuy nhiên, đến ngày 26/7/2024 mới thi hành nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phan Tấn T, sinh năm 1996 (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú sau sáp nhập: Ấp I, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967 (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Nơi cư trú sau sáp nhập: Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1995 (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Nơi cư trú sau sáp nhập: Ấp C, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Huỳnh Đức T2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú sau sáp nhập: Ấp F, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1975 (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú sau sáp nhập: Khóm E, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/4/2025, ông Phan Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-411.77, nhãn hiệu Honda loại Winner, màu sơn trắng đen đến chơi tại nhà của Nguyễn Gia T3 tọa lạc Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long) và để xe mô tô bên trong hàng rào mái che tiền chế trước nhà Nguyễn Gia T3. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn K đi bộ một mình trên đường nhựa nông thôn thuộc Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long), trên đường đi bị cáo K phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1-411.77 (biển số xe quay ra lộ nhựa) trên xe có gắn chìa khóa, bị cáo nảy sinh ý thức lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 84L1-411.77 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Văn K dùng tay mở cửa hàng rào và dẫn xe ra lộ nhựa khởi động máy tẩu thoát về hướng xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Ông Phan Tấn T nghe tiếng khởi động xe chạy ra thì phát hiện mất tài sản nên điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp, sau đó trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Sau khi lấy trộm xe mô tô, bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 03/4/2025 bị cáo K đem xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy Nguyễn Tấn T1 tọa lạc ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (sau sáp nhập là ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh) do ông Nguyễn Tấn T1 làm chủ bán với giá 4.500.000 đồng. Ngày 04/4/2025, ông Nguyễn Tấn T1 thay đổi hai bánh mâm của xe mô tô bằng hai bánh mâm khác sau đó đăng bán xe trên tài khoản @tantai199626 mạng xã hội TIKTOK, ông Phan Tấn T phát hiện tài khoản @tantai199626 mạng xã hội TIKTOK đăng bán xe mô tô biển kiểm soát 84L1-411.77 nên thông tin đến Cơ quan Công an. Ngày 05/4/2025, bằng các biện pháp nghiệp vụ Cơ quan Công an yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 đem xe mô tô đến địa bàn huyện V, tỉnh Vĩnh Long (sau sáp nhập là xã T, tỉnh Vĩnh Long) và thu hồi tài sản bị mất trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-ĐGTS ngày 11/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận xe mô tô biển kiểm soát 84L1-411.77 tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 10.000.000 đồng (bút lục số 86-87).

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời bị cáo Nguyễn Văn K làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền bán xe mô tô lấy trộm bị cáo K đã tiêu xài cá nhân hết, kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo K cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (bút lục số 147-154, 167-168, 171, 228).

Quá trình điều tra, ngoài hành vi phạm tội đã bị khởi tố bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản vào khoảng đầu tháng 3/2025 tại Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long) cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2025, bị cáo Nguyễn Văn K phát hiện gia đình ông Phạm Văn Đ thường xuyên vắng nhà, ban đêm chỉ khóa cửa không người trông coi nên bị cáo K nảy sinh ý thức lấy trộm tài sản. Khoảng 02 giờ không nhớ ngày cụ thể, bị cáo K đi bộ đến nhà ông Phạm Văn Đ, bị cáo K dùng tay kéo cửa trước căn nhà tạo thành khoảng trống đột nhập vào bên trong, bị cáo K phát hiện tại phòng khách để một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn trắng nâu mang biển kiểm soát 84L1-066.46 trên xe gắn chìa khóa và một tivi màn hình phẳng 32 inch nhãn hiệu Philips màu đen đặt trên ghế bằng gỗ, bị cáo K dẫn xe mô tô đi đến cửa sau căn nhà dùng tay mở chốt khóa cửa dẫn xe ra ngoài để cạnh hong nhà của ông Đ, sau đó quay lại lấy tivi đem đặt tại vị trí xe mô tô, sau đó bị cáo K đi vào cửa sau căn nhà đóng cửa cài chốt khóa bên trong và tẩu thoát theo hướng cửa trước, bị cáo K dùng tay kéo cửa trước như vị trí thời điểm chưa đột nhập. Rạng sáng cùng ngày, bị cáo K đem tivi lấy trộm bán cho bà Lê Thị Hồng L số tiền 500.000 đồng, đổi với xe mô tô biển kiểm soát 84L1-066.46 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 25/3/2025, bị cáo đem bán xe mô tô cho ông Huỳnh Đức T2 số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản lấy trộm, bị cáo K tiêu xài cá nhân hết (bút lục số 155-164, 169-170, 172).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn trắng nâu, biển kiểm soát 84L1-066.46, đổi với T4 chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-ĐGTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng nâu mang biển kiểm soát 84L1-066.46 tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 5.000.000 đồng, một Tivi màn hình phẳng nhãn hiệu Philips màu đen 32 inch tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 780.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.780.000 đồng (bút lục 88 - 89).

Bị cáo K và các bị hại Phan Tấn T, Phạm Văn Đ thống nhất kết quả định giá tài sản, không yêu cầu định giá lại.

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (sau sáp nhập là Công an tỉnh V) ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn

K về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo tạm giam để phục vụ điều tra.

Đối với bà Lê Thị Hồng L mua tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Philips 32 inch từ bị cáo số tiền 500.000 đồng nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, không hứa hẹn trước việc tiêu thụ tài sản nên không vi phạm, đồng thời bà Lê Thị Hồng L được bị cáo K giới thiệu cho người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ mua lại tivi đã mua của bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Tấn T1 và ông Huỳnh Đức T2 mua lại xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-411.77 và xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-066.46 từ bị cáo K nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có do bị cáo K đưa ra thông tin tài sản được bị cáo mua lại của người khác nhưng mất giấy tờ xe, đồng thời cam kết là tài sản hợp pháp từ đó ông Nguyễn Tấn T1 và ông Huỳnh Đức T2 tin tưởng mua xe, việc mua xe không hứa hẹn trước nên không xử lý.

Đối với người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ được bị cáo K giới thiệu đến mua tivi sau khi bán cho bà Lê Thị Hồng L, không có thông tin xác minh chưa mời làm việc và chưa thu hồi được vật chứng, khi nào mời làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Nguyễn Văn K đã bị Công an thị trấn C (sau sáp nhập là Công an xã C) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 30 ngày 12/4/2025 (bút lục số 231-232).

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long (sau sáp nhập là Viện kiểm sát khu vực 11-Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Bản cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Bản cáo trạng và thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo K về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát bị cáo K không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo K xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Tòa án xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các ông Phan Tấn T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Tấn T1, bà Lê Thị Hồng L vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Đức T2 vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai, yêu cầu của những người này. Xét thấy, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/4/2025, tại Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, màu sơn trắng đen, số máy KC26E1078964, số khung 2605GY067594, gắn biển số 84L1-411.77 không kính chiếu hậu của ông Phan Tấn T.

[3] Căn cứ kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 11/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận xe mô tô biển kiểm soát 84L1-411.77 tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 10.000.000 đồng (bút lục số 86-87).

[4] Đồng thời, vào khoảng đầu tháng 3/2025, tại Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng nâu, số máy 5C64628174, số khung C640BY628168, gắn biển số 84L1-066.46 không kính chiếu hậu và một tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Philips 32 inch của ông Phạm Văn Đ.

[5] Căn cứ kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng nâu mang biển kiểm soát 84L1-066.46 tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 5.000.000 đồng, một tivi màn hình phẳng nhãn hiệu Philips màu đen 32 inch tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 780.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.780.000 đồng (bút lục số 88-89).

[6] Lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có được. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K có đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng bị cáo không làm được điều này, vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Phan Tấn T là 01 xe mô tô và ông Phạm Văn Đ là 01 xe mô tô và 01 ti vi có tổng giá trị 15.780.000 đồng.

[8] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo K trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong nhân dân.

[9] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo K có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (sau sáp nhập là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 01/2021 ngày 14/01/2021, đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/02/2022. Tuy nhiên, đến ngày 26/7/2024 mới thi hành nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/4/2025, bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phan Tấn T; đầu tháng 3/2025, bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn Đ, nên lần phạm tội này của bị cáo K là tái phạm và thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về nhân thân*: Bị cáo K có nhân thân xấu. Ngày 17/5/2017, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt cảnh cáo theo quyết định số 193. Ngày 24/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. ngày 06/5/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 89/2020. Ngày 30/01/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng theo quyết định số 44/2023.

[12] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[13] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo K không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] *Về trách nhiệm dân sự*:

Các bị hại Phạm Văn Đ, Phan Tấn T không yêu cầu bị cáo bồi thường do tài sản mất trộm là xe mô tô đã nhận lại. Đối với T4 không thu hồi được ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Nguyễn Tấn T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.500.000 đồng mua xe mô tô 84L1-411.77, không yêu cầu nhận lại hai bánh mâm xe mô tô được thay thế (bút lục số 217); ông Huỳnh Đức T2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng mua xe mô tô 84L1-066.46 (bút lục 141-142). Hội đồng xét xử không xét.

[15] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (sau sáp nhập là Công an tỉnh V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long (sau sáp nhập là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[16] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[17] Xét thấy: 01 (một) áo bằng vải tay dài màu đen trắng trên áo có dòng chữ DIOP, size L; 01 (một) áo bằng vải tay dài màu trắng đen phía sau áo có hoa văn không xác định hình dạng và dòng chữ EVISU, MILANO, size L1; 01 (một) áo bằng thun tay ngắn màu trắng, viền tay áo và viền cổ áo sọc màu đen đỏ; 01 (một) quần bằng vải dài màu đen không xác định nhãn hiệu; 01 (một) quần bằng vải jean dài màu đen phía trong quần có dòng chữ DENIM.TV, ống quần bên phải bị rách; 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu đen là tài sản của bị cáo K, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[18] Đối với 02 đĩa CD lưu trữ 03 đoạn video bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem đi tiêu thụ xảy ra ngày 01/4/2025, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[19] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn K không thuộc trường hợp miễn, giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định 136 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

[20] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo K là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ Điều 268, Điều 269 và Điều 292 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K:

- 01 (một) áo bằng vải tay dài màu đen trắng trên áo có dòng chữ DIOP, size L;

- 01 (một) áo bằng vải tay dài màu trắng đen phía sau áo có hoa văn không xác định hình dạng và dòng chữ EVISU, MILANO, size L1;

- 01 (một) áo bằng thun tay ngắn màu trắng, viền tay áo và viền cổ áo sọc màu đen đỏ;

- 01 (một) quần bằng vải dài màu đen không xác định nhãn hiệu;

- 01 (một) quần bằng vải jean dài màu đen phía trong quần có dòng chữ DENIM.TV, ống quần bên phải bị rách;

- 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu đen.

Tiếp tục lưu hồ sơ: 02 đĩa CD lưu trữ 03 đoạn video bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem đi tiêu thụ xảy ra ngày 01/4/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Văn K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang